



ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG THẨM ĐỊNH DỰ ÁN VAY VỐN TẠI NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM – CHI NHÁNH BẮC HƯNG YÊN

Lê Thị Thu Thảo

Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 03/07/2018

Ngày phân biên đánh giá và sửa chữa: 23/08/2018

Ngày bài báo được duyệt đăng: 10/09/2018

Tóm tắt:

Hoạt động cho vay vốn tín dụng đầu tư là một trong các hoạt động chính của Ngân hàng thương mại. Để thực hiện có hiệu quả hoạt động này đòi hỏi các Ngân hàng thương mại phải đảm bảo được tính an toàn và hiệu quả khi tiến hành cho vay vốn. Tuy nhiên chất lượng thẩm định dự án vay vốn còn hạn chế thể hiện qua tỷ lệ nợ xấu cao, tỷ lệ nợ quá hạn tăng đang diễn ra tại các Ngân hàng thương mại hiện nay gây nên những ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường đầu tư, cản trở sự phát triển nền kinh tế trong nước.

Bài viết này tập trung đi sâu khảo sát thực trạng công tác thẩm định dự án vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Bắc Hưng Yên, qua đó đánh giá chất lượng thẩm định dự án vay vốn tại chi nhánh, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong công tác đánh giá chất lượng thẩm định dự án vay vốn, đồng thời đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác thẩm định dự án vay vốn tại các Ngân hàng thương mại.

Từ khóa: *Chất lượng, thẩm định, dự án vay vốn.*

1. Đặt vấn đề

Chất lượng thẩm định dự án là một khái niệm mở. Tùy từng đối tượng, giác độ khác nhau mà chất lượng thẩm định được hiểu và đánh giá khác nhau. Thông thường, chất lượng thẩm định dự án được xem xét trên 3 góc độ chính là chủ đầu tư, cơ quan quản lý và nhà tài trợ vốn (Ngân hàng thương mại - NHTM). Ở đây chỉ đứng trên góc độ của NHTM, hoạt động thẩm định dự án vay vốn được coi là có chất lượng khi qua quá trình xem xét, đánh giá hồ sơ vay vốn, các cán bộ thẩm định phát hiện ra những điểm chưa phù hợp mà chủ đầu tư không phát hiện ra hay cố tình không phát hiện ra, đồng thời các dự án mà ngân hàng đã cho vay hoạt động hiệu quả, trả được gốc, lãi vay đúng thời hạn quy định trong hợp đồng ký kết.

Như vậy, chất lượng thẩm định dự án vay vốn là một trong những yếu tố có tính quyết định đối với chất lượng tín dụng. Để nâng cao chất lượng tín dụng thì đầu tiên cần nâng cao chất lượng thẩm định các dự án vay vốn. Đặc biệt là với các NHTM hoạt động trên địa bàn có nhiều khu công nghiệp, các hoạt động thương mại, dịch vụ, ngành nghề phát triển như Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh Bắc Hưng Yên (viết tắt BIDV- CN Bắc Hưng Yên hay gọi tắt Chi nhánh). Tại đây vấn đề chất lượng thẩm định dự án vay vốn càng cần được chú trọng và hoàn thiện.

Mục tiêu của bài viết là phân tích thực trạng công tác đánh giá chất lượng thẩm định dự án vay

vốn tại BIDV- CN Bắc Hưng Yên, đánh giá những ưu điểm cũng như những hạn chế còn tồn tại, từ đó chỉ ra nguyên nhân của những hạn chế và đưa ra một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác đánh giá chất lượng thẩm định dự án vay vốn tại Chi nhánh. Để đạt được mục tiêu đó, tác giả chủ yếu tập trung nghiên cứu những lý luận về các chỉ tiêu đánh giá chất lượng thẩm định dự án vay vốn tại NHTM và cụ thể hóa các lý luận tại BIDV- CN Bắc Hưng Yên với số liệu minh họa trong giai đoạn 2013 – 2017.

2. Thực trạng công tác đánh giá chất lượng thẩm định dự án vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Bắc Hưng Yên

BIDV - CN Bắc Hưng Yên là chi nhánh cấp 1 trực thuộc BIDV Việt Nam. Chi nhánh được thành lập ngay sau khi tái lập tỉnh Hưng Yên vào tháng 2 năm 1997. Sau khi được thành lập, BIDV - CN Bắc Hưng Yên đã nhanh chóng khẳng định được vị trí của mình là một trong những chi nhánh chủ lực của BIDV tại khu vực đồng bằng Bắc Bộ. Nó chứng tỏ việc thành lập Chi nhánh là hoàn toàn phù hợp với tiến trình đổi mới toàn diện, phát triển vững chắc và nhu cầu hội nhập kinh tế quốc tế của nền kinh tế quốc gia.

Các doanh nghiệp vừa và nhỏ là những khách hàng chủ yếu của BIDV Bắc Hưng Yên. Dự nợ cho vay dự án của các doanh nghiệp này chiếm tới hơn

70% tổng dư nợ của chi nhánh và chi nhánh luôn xác định rõ đây là nhóm khách hàng mục tiêu của mình. Song, do những hạn chế, yếu kém trong công tác thẩm định dự án nói chung và công tác đánh giá chất lượng thẩm định dự án vay vốn nói riêng mà

tính đến nay rất nhiều dự án khó có khả năng thu hồi vốn, thậm chí mất vốn. Điều này gây ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn doanh nghiệp cũng như tác động trực tiếp tới quan hệ tín dụng của doanh nghiệp với ngân hàng.

Bảng 1. Dư nợ theo đối tượng kinh doanh tại Chi nhánh năm 2013 – 2017

DVT: triệu đồng

STT	Đối tượng	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Tổng số		1.614.680	2.285.322	1.751.509	2.116.590	2.788.527
1	DN vừa và nhỏ	1.102.673	1.565.237	1.041.442	1.296.941	1.873.500
2	Hợp tác xã	0	0	0	0	0
3	Hộ SXKD và cá nhân	355.948	405.247	445.086	503.452	578.553
4	Các thành phần KT khác	156.059	314.838	264.981	316.197	336.474

Nguồn: Phòng Tài chính kế toán BIDV Bắc Hưng Yên

Nhằm đánh giá chất lượng thẩm định dự án vay vốn, Chi nhánh sử dụng các tiêu chí sau:

(1) Chất lượng báo cáo thẩm định: Báo cáo thẩm định dự án vay vốn là văn bản tổng kết toàn bộ các kết quả cuối cùng của quá trình thẩm định dự án, đây là căn cứ hàng đầu để các NHTM ra quyết định cho vay hay không, do vậy báo cáo thẩm định có vai trò rất quan trọng. Nếu như báo cáo thẩm định đạt chất lượng tốt thì hoạt động cho vay của ngân hàng mới đạt được hiệu quả.

(2) Chất lượng các quyết định cho vay: Vì mục tiêu cuối cùng của thẩm định dự án là để ngân hàng ra các quyết định cho vay nên chất lượng các quyết định cho vay cũng là một chỉ tiêu phản ánh chất lượng thẩm định dự án vay vốn. Chất lượng các quyết định cho vay thể hiện ở việc các dự án được ngân hàng tài trợ vốn, trả đủ vốn và lãi vay theo đúng cam kết trong hợp đồng vay vốn, và được cụ thể hóa qua các chỉ tiêu tỷ lệ nợ nhóm 2 và nợ xấu của các dự án.

Cụ thể, việc phân loại nợ được Chi nhánh áp dụng dựa trên các văn bản hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước và hiện tại Chi nhánh đang phân loại các nhóm nợ như sau:

- Nợ nhóm 1: Các khoản nợ quá hạn dưới 10 ngày và tổ chức tín dụng đánh giá là có khả năng thu hồi đầy đủ gốc và lãi bị quá hạn và thu hồi đầy đủ gốc và lãi đúng thời hạn còn lại.

- Nợ nhóm 2: Các khoản nợ quá hạn từ 10 ngày đến 90 ngày.

- Nợ nhóm 3: Các khoản nợ quá hạn từ 91 ngày đến 180 ngày.

- Nợ nhóm 4: Các khoản nợ quá hạn từ 181 ngày đến 360 ngày.

- Nợ nhóm 5: Các khoản nợ quá hạn trên 360 ngày.

Theo quyết định số 493/2005-QĐ-NHNN của Ngân hàng Nhà nước thì nợ xấu là những khoản nợ được phân loại từ nhóm 3 (dưới tiêu chuẩn), nhóm 4 (nghi ngờ) và nhóm 5 (khả năng mất vốn cao).

(3) Thời gian thẩm định: Trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt như hiện nay, chi phí cơ hội của dự án là rất lớn, các doanh nghiệp khi đến với ngân hàng luôn mong muốn được ngân hàng phúc đáp sớm nhất dù cho yêu cầu vay vốn của họ có được chấp nhận hay không. Chính vì lý do đó, yêu cầu đặt ra cho các NHTM là phải tổ chức và thiết lập một hệ thống công nghệ hỗ trợ công tác thẩm định sao cho thời gian tiến hành thẩm định vừa đủ để các chủ đầu tư không bị mất chi phí cơ hội, có như vậy thì mới đảm bảo được lợi ích cho cả chủ đầu tư và ngân hàng.

(4) Chi phí thẩm định: Chi phí thẩm định bao gồm tất cả các khoản phí cần thiết mà ngân hàng phải trả cho quá trình tiến hành thẩm định dự án. Mặt khác, trong quá trình hoạt động, cùng một lúc ngân hàng phải trả lời nhiều dự án khác nhau vì vậy chi phí cơ hội của các ngân hàng là rất lớn vì bao gồm chi phí cơ hội của nhiều dự án khác nhau tại cùng một thời điểm. NHTM cũng là một doanh nghiệp và hoạt động vì mục tiêu lợi nhuận nên trước khi tiến hành thẩm định, các NHTM cũng cần phải so sánh giữa thu nhập nhận được và chi phí cơ hội phải bỏ ra.

Qua nghiên cứu thực trạng công tác đánh giá chất lượng thẩm định dự án vay vốn tại Chi nhánh, tác giả nhận thấy công tác đánh giá chất lượng thẩm định dự án vay vốn tại Chi nhánh đã đạt hiệu quả và được thể hiện bởi:

Thứ nhất, chất lượng báo cáo thẩm định được nâng cao. Thể hiện bởi hiệu quả hoạt động

cho vay tại chi nhánh trong thời gian qua thu tín dụng đã tăng. Đồng thời số lượng dự án phải tiến hành thẩm định lại giảm xuống. Cụ thể, theo tìm hiểu tại phòng Quản lý rủi ro tại chi nhánh, trong năm 2013 có khoảng 20% số dự án thẩm định phải tiến hành thẩm định lại (tức khoảng 30 dự án) do đây là thời điểm sắp xếp lại nhân sự trong chi nhánh, một số cán bộ thẩm định, chủ chốt có kinh nghiệm phải luân chuyển về một số phòng giao dịch mới nên chất lượng các báo cáo thẩm định có một vài

bất cập. Tuy nhiên, sau 5 năm, với sự nỗ lực phấn đấu của cả chi nhánh, đặc biệt với sức trẻ, sự nhiệt tình, năng động, nhạy bén với thị trường và trình độ chuyên môn vững vàng của các cán bộ thẩm định mới thì tỷ lệ số dự án phải tiến hành thẩm định lại đã giảm đáng kể, chỉ còn khoảng 7% vào năm 2017 (tức khoảng 20 dự án). Đây là một sự nỗ lực rất đáng khích lệ của Chi nhánh.

Thứ hai, tỷ lệ nợ quá hạn trong tổng dư nợ và tỷ lệ nợ xấu trong tổng dư nợ tại Chi nhánh đã giảm.

Bảng 2. Tỷ lệ dư nợ quá hạn tại Chi nhánh năm 2013 – 2017

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
1	Tổng dư nợ	1.614.680	2.285.322	1.751.509	2.116.590	2.788.527
2	Nợ quá hạn (triệu đồng)	18.691	25.384	23.602	18.458	26.807
3	Nợ xấu (triệu đồng)	7.476	9.392	11.801	10.334	11.245
4	Tỷ lệ nợ quá hạn trong tổng dư nợ (%)	1,16	1,11	1,35	0,87	0,96
5	Tỷ lệ nợ xấu trong tổng dư nợ (%)	0,46	0,41	0,68	0,49	0,40

Nguồn: Tác giả tự tổng hợp

Qua bảng số liệu có thể thấy, mặc dù số lượng nợ quá hạn tăng về số tuyệt đối, nhưng tỷ lệ nợ quá hạn trong tổng dư nợ lại giảm mạnh. Theo đó, việc số lượng nợ quá hạn tăng lên không gây ảnh hưởng nhiều đến hoạt động tín dụng của Chi nhánh, mà số dư nợ tăng đơn thuần chỉ là do số lượng dự án được chi nhánh phê duyệt cho vay vốn tăng lên. Tương tự như khoản nợ quá hạn, nợ xấu và tỷ lệ nợ xấu tại Chi nhánh cũng biến động theo sự biến động của dư nợ. Nhìn chung, tỷ lệ nợ xấu tại Chi nhánh luôn duy trì ở mức thấp so với mức bình quân của Hệ thống. Năm 2016 tỷ lệ nợ xấu của toàn Hệ thống là 1,68%; Năm 2017 là 1,96% trong khi đó tại Chi nhánh, tỷ lệ này thấp hơn rất nhiều. Điều này được lý giải bởi: Hầu hết dư nợ tại Chi nhánh là của nhóm doanh nghiệp vừa và nhỏ, các dự án được cho vay hầu hết có thời gian thu hồi vốn ngắn, quy mô vay cũng khá khiêm tốn nên các khoản vay nợ được thu hồi vốn dễ dàng hơn các dự án xin vay của nhóm doanh nghiệp lớn. Hơn nữa, tỷ lệ nợ xấu duy trì ở mức thấp còn cho thấy chất lượng thẩm định tại Chi nhánh là tương đối tốt, duy trì ổn định, không có nhiều sai sót. Thực tế thì, nợ xấu không hoàn toàn là mất vốn. Theo tìm hiểu thì tại Chi nhánh, hơn 50% số nợ xấu thuộc nhóm 3 (tức là các khoản nợ quá hạn từ 90 đến 180 ngày). Như vậy, có thể khẳng định rằng công tác thẩm định, cho vay của Chi nhánh khá an toàn và đạt hiệu quả.

Thứ ba, thời gian thẩm định được rút ngắn: Tại BIDV Bắc Hưng Yên, thời gian thẩm định tính từ ngày cán bộ thẩm định nhận đủ hồ sơ dự án theo quy định đến thời điểm có văn bản thông báo kết

quả thẩm định. Theo đó, nếu một dự án vay vốn phức tạp, cần phải trình lên Hội đồng tín dụng tại chi nhánh thảo luận, xem xét đánh giá thì tối đa phải mất 50 ngày làm việc. Tuy nhiên, trên thực tế, các cán bộ thẩm định tại chi nhánh đã rất nỗ lực để không phải kéo dài thời gian thẩm định dự án mà vẫn đảm bảo chất lượng công tác thẩm định bằng các biện pháp như: Sử dụng tối đa các phần mềm hỗ trợ, giữ mối quan hệ tốt với các cơ quan chức năng để nhận được sự hỗ trợ nhanh nhất khi cần thiết, giữ tinh thần đoàn kết với các thành viên cùng chi nhánh để có thể chia sẻ công việc khi gấp gáp khẩn trương, ... Nhờ vậy mà thời gian thẩm định hầu hết các dự án xin vay đã giảm xuống từ 15 - 30 ngày làm việc trong năm 2013 xuống còn 10 - 25 ngày làm việc vào năm 2017. Mục tiêu của chi nhánh là phấn đấu đến năm 2020 giảm giới hạn số ngày làm việc thẩm định trên mỗi dự án xuống còn từ 10 đến 20 ngày làm việc.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác đánh giá chất lượng thẩm định dự án vay vốn còn tồn tại những hạn chế sau:

Thứ nhất, số lượng dự án vay vốn phải thẩm định lại đã giảm nhưng vẫn duy trì mức tỷ lệ cao so với các Chi nhánh khác trong cùng hệ thống. Như đã phân tích trong thực trạng, tỷ lệ số lượng dự án vay vốn phải thẩm định lại năm 2013 và 2017 lần lượt là 20% và 7%. Qua tìm hiểu, một số Chi nhánh khác cùng hệ thống có mức tỷ lệ này thấp hơn như: BIDV- CN Thành phố Hưng Yên là 6,5%; BIDV Hà Nam 6,8 %; BIDV Hải Dương 6%...Rõ ràng điều này cho thấy vấn đề chất lượng thẩm định tại Chi

nhánh còn nhiều yếu điểm và cần phải được khắc phục sớm.

Thứ hai, thời gian tiến hàng thẩm định bị cứng nhắc và không hợp lý. Mặc dù Chi nhánh đã rất nỗ lực để rút ngắn thời gian thẩm định còn 10 – 25 ngày làm việc trong năm 2017. Tuy nhiên, với các dự án vay vốn của các DNNVV (nhóm khách hàng chủ yếu tại Chi nhánh) thì số ngày tiến hàng thẩm định như trên vẫn là quá lâu. Trên thực tế, với các DNNVV thì quy mô vốn vay không lớn, hồ sơ vốn vay đơn giản, cán bộ thẩm định không mất quá nhiều thời gian để xác minh tính khả thi và trung thực của thông tin khách hàng cung cấp. Do vậy mà thời gian thẩm định bị kéo dài chủ yếu nằm ở các khâu hành chính, thủ tục rườm rà. Đây là lý do mà nhiều khách hàng tại Chi nhánh đã chủ động hủy bỏ hồ sơ vay vốn khi đang tiến hành thẩm định vì không thể đợi kết quả thẩm định quá lâu.

Thứ ba, chi phí thẩm định không hợp lý với từng dự án vay vốn. Hiện tại Chi nhánh chỉ áp dụng một cách tính chi phí thẩm định là: *Phí thẩm định = Tổng mức đầu tư được duyệt x Mức thu.* Tuy nhiên phí thẩm định này không bao gồm một số khoản phụ phí khác như phí công chứng hồ sơ và phí thẩm định tài sản. Điều này gây ra sự mất cân đối về chi phí thẩm định các dự án của các nhóm khách hàng khác nhau. Cụ thể, nhóm DNNVV vay được ít vốn nhưng phải trả phí nhiều vì có thêm các khoản phụ phí. Điều này thực sự khiến nhóm DNNVV có tâm lý sợ phí thẩm định tại Chi nhánh.

3. Một số giải pháp nâng cao chất lượng thẩm định dự án vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam, chi nhánh Bắc Hưng Yên

Giải pháp nâng cao chất lượng báo cáo thẩm định.

Để chất lượng báo cáo thẩm định được cải thiện đòi hỏi Chi nhánh phải thay đổi cả nội dung thẩm định và năng lực của cán bộ thẩm định.

Với nội dung thẩm định, Chi nhánh không nên áp dụng một nội dung chung cho tất cả các loại dự án mà nên phân chia từng nội dung thẩm định khác nhau cho mỗi loại dự án. Đồng thời, với mỗi loại dự án vay vốn thì nội dung thẩm định nên đi sâu kiểm tra một vấn đề khác. Ví dụ, với dự án vay vốn của DNNVV, khi thẩm định nên tập trung vào kiểm tra tính chính xác về năng lực tài chính, tài sản đảm bảo trả nợ của khách hàng. Hay với dự án vay vốn của DN sản xuất thì nên tập trung kiểm tra tính khả thi về tài chính của dự án... Ngoài ra, trong quá trình tiến hành thẩm định tài chính các dự án, Chi nhánh cũng nên đưa thêm vào các chỉ tiêu đánh giá khác như chỉ tiêu B/C, lợi nhuận sau thuế,...

Với năng lực của cán bộ thẩm định, cần chọn lọc những cán bộ có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao, có kinh nghiệm trong lĩnh vực thẩm định, có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp tốt để thành lập một phòng thẩm định riêng, chỉ làm các công tác liên quan đến thẩm định dự án vay vốn. Thường xuyên cho phép nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng thẩm định, các hội nghị hội thảo, đánh giá năng lực thực trạng tổng kết để đúc rút kinh nghiệm, nhìn nhận những sai sót, yếu kém của cán bộ Chi nhánh. Khuyến khích, tạo điều kiện, hỗ trợ cho các cán bộ thẩm định học thêm các văn bằng, chứng chỉ về các lĩnh vực kỹ thuật liên quan đến dự án thẩm định. Tạo những chính sách ưu đãi hơn những ngân hàng thương mại khác nhằm thu hút những cán bộ giỏi về làm việc cho ngân hàng hoặc làm công tác viên, cố vấn chuyên môn trong công tác thẩm định.

Giải pháp hoàn thiện quy trình thẩm định.

Đây là giải pháp giúp rút ngắn thời gian thẩm định kéo dài cho các dự án vay vốn của DNNVV. Như đã phân tích trong nội dung đánh giá thực trạng quy trình thẩm định tại BIDV Bắc Hưng Yên thì hiện nay Chi nhánh vẫn áp dụng quy trình thẩm định chung cho tất cả các dự án, lĩnh vực mà Hội sở đưa ra, đồng thời không có phòng ban riêng chuyên trách về thẩm định. Đây là nguyên nhân gây ra hạn chế kéo dài thời gian trong việc ra các quyết định cho vay. Vậy để giải quyết tình trạng trên, BIDV Bắc Hưng Yên cần đổi mới quy trình thẩm định theo hướng sau:

Một là sau khi thành lập được một phòng thẩm định chuyên sâu thì mọi công việc liên quan đến thẩm định đều nên để phòng tự xử lý và hoàn thiện, tránh tình trạng phải đi xin các ý kiến từ phòng ban khác gây lãng phí thời gian. Đồng thời nên chuyên môn hóa cán bộ thẩm định bằng cách để mỗi cán bộ thẩm định chuyên sâu vào một loại dự án vay vốn khác nhau, như vậy thời gian thực hiện sẽ được rút ngắn vì không xảy ra tình trạng cán bộ thẩm định phải làm quen với một loại dự án vay vốn mới.

Hai là quy trình thẩm định cần được điều chỉnh linh hoạt sao cho phù hợp với từng loại hình dự án và với diễn biến tình hình xung quanh. Ngoài ra, Chi nhánh cũng cần bổ sung một số văn bản hướng dẫn chi tiết quy trình thẩm định riêng để áp dụng với các dự án có đặc điểm tính chất khác nhau sao cho phù hợp với từng ngành nghề, lĩnh vực hoạt động. Việc hướng dẫn các quy trình thẩm định riêng phù hợp với mỗi loại dự án là việc làm thiết thực vì trên thực tế, rất nhiều các dự án xin vay của doanh nghiệp vừa và nhỏ rất đơn giản, thậm chí chỉ là xin vay để thực hiện một phương án kinh doanh nhỏ.

Do vậy nếu chỉ áp dụng một quy trình thẩm định chung mà Hội sở quy định thì sẽ không hợp lý, thậm chí là không hiệu quả vì thời gian tiến hành thẩm định bị kéo dài gây ra lãng phí những khoản chi phí không cần thiết. Thêm vào đó, nếu so sánh số tiền lãi vay mà ngân hàng nhận được của các phương án kinh doanh nhỏ này với chi phí mà ngân hàng bỏ ra để thực hiện thẩm định theo đúng quy trình mà Hội sở quy định thì ngân hàng đang bị lỗ.

Thứ ba, cần công khai và chủ động phát tài liệu về quy trình thẩm định, những nội dung giấy tờ mà khách hàng phải chuẩn bị để hạn chế tình trạng khách hàng phải đi lại nhiều lần gây ảnh hưởng không tốt đến tâm lý của khách hàng về chi nhánh. Hơn nữa, khi khách hàng nắm được quy trình thẩm định và các nội dung mình cần chuẩn bị, họ sẽ chủ động hơn đồng thời góp phần làm rút ngắn thời gian thẩm định.

Giải pháp cho chi phí thẩm định.

Để khắc phục tình trạng mất cân đối về chi

phí thẩm định giữa các nhóm khách hàng, cấp thiết cần phải đưa ra các qui định rõ ràng về tổng chi phí thẩm định mà các nhóm khách hàng phải trả sau khi công tác thẩm định kết thúc. Đặc biệt với nhóm khách hàng DNNVV, vì tài sản đảm bảo có giá trị không lớn nên có thể bỏ qua phần phí thẩm định tài sản đảm bảo. Hồ sơ vay vốn của các DN này cũng không phức tạp, do vậy với các thủ tục cần phải công chứng, cán bộ thẩm định có thể thông báo trước cho khách hàng để họ chủ động công chứng các giấy tờ cần thiết. Như vậy các DN này sẽ chỉ phải nộp duy nhất một mức phí thẩm định chung tại Chi nhánh.

Ngoài ra, Chi nhánh cũng cần phải thiết lập mối quan hệ lâu dài với các tổ chức, chuyên gia uy tín để tiết kiệm các khoản phí để thẩm định báo cáo tài chính, tài sản đảm bảo... từ đó tiết kiệm được chi phí thẩm định cho khách hàng, tạo tâm lý thoải mái và hài lòng khi tiến hành thẩm định tại Chi nhánh.

Tài liệu tham khảo

- [1]. BIDV Bắc Hưng Yên, Báo cáo hoạt động thẩm định từ 2013-2017.
- [2]. BIDV Bắc Hưng Yên, Báo cáo tài chính các năm từ 2013-2017.
- [3]. Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam, Báo cáo thường niên từ 2013-2017.
- [4]. Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN.
- [5]. Quyết định số 18/2007/QĐ-NHNN.
- [6]. Thông tư số 14/2014/TT-NHNN.

EVALUATE QUALITY OF APPRAISAL CAPITAL LOAN PROJECT AT VIETNAM DEVELOPMENT AND INVESTMENT JOINT STOCK COMMERCIAL BANK – BAC HUNG YEN BRANCH

Abstract:

Credit investment is one of the main activities of commercial banks. To effectively carry out this activity requires commercial banks to ensure the safety and efficiency when lending. However, the quality of loan appraisal is still limited, reflecting the high non-performing loans, the rising rate of overdue debt at commercial banks is causing negative impacts on the investment environment and hindering the development of the domestic economy.

This article focuses on investigating the status of the loan appraisal project at Vietnam Development Investment Joint Stock Commercial Bank - Bac Hung Yen Branch, thereby evaluating the quality of loan appraisal at Point out the advantages and disadvantages in the appraisal of loan projects and propose some solutions to complete the appraisal of loan projects at commercial banks.

Keywords: *Quality, appraisal, loan projects.*